

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 11-5-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tùng

***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Mai Thị Huyền Trang – Chủ tịch Hội Liên phụ nữ Việt Nam, huyện  
N

+ Ông Hán Văn Mai – Giáo viên, Phó hiệu trưởng Trường THPT An  
Phước, huyện N.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Trung – Thư  
ký Tòa án nhân dân huyện N.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm  
Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N,  
tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
14/2022/TLST-HS ngày 25-03-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
17/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa  
số 04/2022/HSST-QĐ ngày 28-4-2022, đối với bị cáo:

**Bá Hoài B** - Sinh ngày: 16-3-1970, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu  
thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề  
nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn  
giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bá Văn N - Sinh năm: 1948; Mẹ:  
Lưu Thị L - Sinh năm: 1949; Vợ: Từ Thị Kiều U - Sinh năm: 1974, có 06 người  
con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Bá Hoài B bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Trần Đăng K – Luật sư Văn phòng Luật Sư Thanh Thủy – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận - Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

+ Ông: Quảng Thanh H – Sinh năm 1974;

+ Cháu: Quảng Thị Kim T – Sinh năm: 2005 - Người đại diện hợp pháp: ông Quảng Thanh H và bà Thạch Thị Kim T1 – Là cha mẹ ruột của cháu, Có mặt tại phiên tòa

Cùng địa chỉ: thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng: ông Đồng Hữu N – Sinh năm: 1982 – Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Bá Hoài B có mâu thuẫn với ông Quảng Thanh H, B có gọi điện, nhắn tin thách thức ông Quảng Thanh H qua mạng Meseger. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, B đến nhà tìm ông Quảng Thanh H để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, B gặp bà Thạch Thị Kim T1, sinh năm: 1979 và cháu Quảng Thị Kim T, sinh ngày 25-3-2005 (là vợ và con của ông H), B được bà T1 và cháu T cho biết ông H không có ở nhà, sau đó B đi về. B đi được khoảng 4m thì thấy ông H đi về nhà nên B quay lại đã dùng 01 cây gỗ (loại cây trầm bầu) dài khoảng 1m đường kính khoảng 04 cm, đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của ông H làm cho ông H bị té ngã, ông H đứng dậy lao vào giữ B lại thì bị B tiếp tục dùng cây đánh ông H, ông H đưa tay lên đỡ thì bị cây của B đánh trúng vào tay phải của ông H. B đi ra đường chính thì ông H cùng vợ, con chạy theo B thì B tiếp tục dùng cây gỗ đánh khoảng 3-4 cái vào người ông H, trong lúc đánh ông H cây gỗ trên tay B va quệt vào trán của cháu T gây thương tích cho cháu T. Thấy hai bên xảy ra đánh nhau, ông Đồng Hữu N vào can ngăn thì B bỏ đi về, ông H và cháu T được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện N.

Tại Bản Kết luận giám định số 181 ngày 13/12/2020 Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây của ông Quảng Thanh H là 17% cụ thể: *Vết thương ngang gò má phải sọc liền tốt phẳng kích thước (2x0,1) cm, hai gò má cân đối. (03%); Môi dưới bên trái có hai vết thương sọc liền lồi kích thước (0,5x0,1)cm (03%); (0,3x0,2) (03%); Vết thương dọc đỉnh đầu trái sọc liền lồi di động kích thước (3x0,3)cm (02%); Vết thương vùng ngực phải tương ứng khoang liên sườn VII, VIII sọc liền mờ kích thước (2x0,5)cm. (01%); Gãy đầu gần xương bàn V bàn tay trái đã cal lành. (06%). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.*

Tại Bản Kết luận giám định số 182 ngày 13/12/2020 Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây của Quảng Thị Kim T là 03% cụ thể: *Vết thương giữa trán sọc liền phẳng mờ di động kích thước (1,2x 0,2)cm. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.*

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện N, Bá Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 21-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bá Hoài B về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: do không thu giữ được vật chứng nên không xem xét;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Quảng Thanh H và cháu Quảng Thị Kim T có yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 82.048.700 đồng, trong đó chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ của ông H là 1.071.000 đồng, của cháu T là 127.700 đồng. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của Bá Hoài B do ông H gây ra nhưng do thương tích nhẹ B không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét đến.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đối với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã được Viện kiểm sát áp dụng đầy đủ nên không tranh luận nội dung này. Đối với mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát với lý do: bị cáo đã ăn năn, hối cải, đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại bị mất cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu.

Bị cáo không trình bày tranh luận bổ sung; bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có ý kiến tranh luận như sau: bị hại không đồng ý mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo và xem xét mức bồi thường tổn thất tinh thần cho phù hợp.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn trước đó với ông Quảng Thanh H nên giữa bị cáo và ông Quảng Thanh H có nhắn tin, gọi điện thách thức nhau qua mạng Meseger. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03-10 - 2021, bị cáo điều khiển xe máy từ nhà bà Thạch Thị Kim Trắc đi đến nhà ông Quảng Thanh H, khi đi có mang theo một cây gỗ (loại cây trầm bầu) dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm, mục đích để tìm ông H đánh. Tại khu vực nhà ông Quảng Thanh H, bị cáo đã dùng cây gỗ mang theo đánh gây thương tích cho ông H với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17% và gây thương tích cho cháu T (con ông H) với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Xét vật chứng trong vụ án không thu giữ được nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định được: Hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho ông H và cháu T là cây gỗ (loại cây trầm bầu sinh trưởng tại địa phương) có chiều dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04 cm. Điều này cũng phù hợp với kết quả giám định về cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho ông H và cháu T là loại hung khí nguy hiểm.

Về nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố xác định là do ông Quảng Thành H biết bị cáo có quan hệ bất chính với bà Trắc nên ông H nói với bà Trắc chấm dứt mối quan hệ với bị cáo, bà Trắc kể lại sự việc cho bị cáo nghe sau đó bị cáo đến tìm ông H để đánh. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý với nội dung cáo trạng cho rằng bị cáo có quan hệ bất chính với bà Trắc, bị cáo trình bày nguyên nhân là do trước đó bị cáo làm nhà cho bà Trắc thì giữa bị cáo và ông H có xảy ra mâu thuẫn, sau đó bị cáo với ông H có điện thoại, nhắn tin qua Meseger với lời lẽ thách thức nhau nên bị cáo mới tìm ông H để đánh. Lời khai của bà Trắc tại bút lục số 114 và 115 bà Trắc như sau: bà Trắc không biết sự việc bị cáo gây thương tích cho ông H và nguyên nhân vì sao. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất. Tài liệu trong vụ án thể hiện tại bút lục số 103 xác định được: trước đó bị cáo có nhắn tin, gọi điện thoại qua hình thức Meseger cho ông H với nội dung tin nhắn bị cáo gửi cho ông H như sau “*đụ mẹ mày chết với tao;*

*gia đình mày sẽ chết với tao may mắn ko tao sẽ đi bây giờ nè”*. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo trước đó có nhắn tin thách thức bị hại qua Messenger, đây là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo, không có tài liệu nào thể hiện bị cáo có quan hệ bất chính với bà Trắc.

Xét giữa bị cáo và bị hại H chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, xuất phát từ việc nhắn tin, gọi điện thách thức nhau qua mạng Messenger và bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì đối với cháu T (con ông H), nhưng bị cáo chọn cách dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn với ông H đồng thời gây thương tích cho cháu T. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ.

Xét bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, đánh vào vùng trọng yếu là vùng đầu của bị hại H, tuy nhiên cường độ tấn công không quyết liệt, lực đánh nhẹ nên chỉ gây tổn thương ngoài da ở vùng đầu với tỷ lệ tổn thương theo giám định là 02% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích bị cáo chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhưng bị hại không nhận (bị hại xác nhận điều này tại phiên tòa), bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng 06 người con nên cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

[5]. Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo tranh luận đề nghị áp dụng mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát; bị hại tranh luận đề nghị tăng mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng; gây thương tích cùng một lúc cho hai người trong đó có cháu T là người đủ 16 tuổi và dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, đối với thương tích của cháu T, tại phiên tòa đã làm rõ được bị cáo không cố ý trực tiếp gây thương tích cho cháu T mà trong quá trình giằng co với ông H, hung khí trên tay bị cáo va quẹt phải cháu T dẫn tới thương tích. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên khi quyết định mức hình phạt được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại ông Quảng Thanh H đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại (cháu T dưới 18 tuổi) yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: chi phí cho việc cứu chữa từ ngày 03-10-2021 đến ngày 05-10-2021 là: 1.071.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 500.000 đồng/ngày x 03 ngày = 1.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 300.000 đồng/ngày x 3 ngày = 900.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi cấp cứu: 250.000 đồng; chi phí ăn uống: 600.000 đồng; tiền bồi dưỡng ăn uống sau khi xuất viện: 100.000 đồng/ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 50 tháng lương tối thiểu là 74.500.000 đồng; chi phí điều trị của cháu Quảng Thị Kim T là 127.700 đồng; chi phí ăn uống khi điều trị của cháu T là 100.000 đồng. Tổng cộng các khoản là

82.048.700 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý hết các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại gồm:

Đối với thiệt hại của ông H: chi phí cho việc cứu chữa từ ngày 03-10-2021 đến ngày 05-10-2021 là: 1.071.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 500.000 đồng/ngày x 03 ngày = 1.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 300.000 đồng/ngày x 3 ngày = 900.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi cấp cứu: 250.000 đồng; chi phí ăn uống: 600.000 đồng; tiền bồi dưỡng ăn uống sau khi xuất viện: 100.000 đồng/ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng. Tổng cộng là: 7.321.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

Đối với thiệt hại của cháu T do người đại diện yêu cầu gồm: chi phí điều trị là 127.700 đồng; chi phí ăn uống khi điều trị của cháu T là 100.000 đồng. Tổng cộng là 227.700 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

Đối với khoản bồi đắp tổn thất về tinh thần, bị hại ông H và đại diện của cháu T yêu cầu chung là 50 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định cụ thể: 50 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 74.000.000 đồng, bị cáo chỉ chấp nhận mức 10 tháng lương cơ sở tương ứng với 14.900.000 đồng. Xét giữa bị cáo, bị hại không thỏa thuận được mức bồi đắp tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào thương tích cụ thể của từng bị hại, cụ thể như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông H là 17%, của cháu T là 03%. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể như trên, việc bị hại yêu cầu mức 50 tháng lương tuổi thiếu (mức cao nhất theo quy định của pháp luật) là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi đắp tổn thất tinh thần cho ông H là 08 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định tương ứng với số tiền là 08 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 11.920.000 đồng và mức bồi đắp tổn thất tinh thần cho cháu T là 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng với 02 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 2.980.000 đồng là phù hợp.

Bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N số tiền là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000349 ngày 23-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Xét cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.



[7]. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên chấp nhận. Đối với tranh luận về nội dung áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong khi lượng hình.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chi án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với mức bồi thường thiệt hại cụ thể: mức án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng đối với phần thiệt hại phải bồi thường cho cháu T; mức án phí có giá ngạch đối với khoản thiệt hại phải bồi thường cho ông H được tính như sau: 7.321.000 đồng + 11.920.000 đồng = 19.241.000 đồng  $\times 5\% = 962.000$  đồng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bá Hoài B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Bá Hoài B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bá Hoài B và bị hại Quảng Thanh H theo đó: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Quảng Thanh H là 7.321.000 đồng (bảy triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng);

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bá Hoài B và đại diện hợp pháp của bị hại Quảng Thị Kim T theo đó: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại cháu Quảng Thị Kim T là 227.700 đồng (hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm đồng) do cha mẹ cháu là ông Quảng Thanh H và bà Thạch Thị Kim T1 là đại diện hợp pháp theo pháp luật nhận.

Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại ông Quảng Thanh H là 11.920.000 đồng (mười một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng);

Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Quảng Thị Kim T là 2.980.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), do cha mẹ cháu là

ông Quảng Thanh H và bà Thạch Thị Kim T1 là đại diện hợp pháp theo pháp luật nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Bá Hoài B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000349 ngày 23-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, để bảo đảm việc thi hành án.

**3. Về án phí:**

- + Bị cáo Bá Hoài B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;
- + Bị cáo Bá Hoài B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng đối với phần thiệt hại phải bồi thường cho cháu Quảng Thị Kim T;
- + Bị cáo Bá Hoài B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 962.000 đồng đối với thiệt hại phải bồi thường cho ông Quảng Thanh H.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, địa diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11-5-2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những nơi liên quan tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

